TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị Trang và anh Quyết

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thẩm

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2017/TLST-HNGĐ ngày 21-6-2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-8-2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23-8-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28-8-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đoài, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Trú tại: Khu 2, Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Quang Quyết, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Đoài, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

3. Người làm chứng: đều vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Phan, sinh năm 1962

Trú tại: khu 2, Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phạm Thị Hảo, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn Đoài, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-6-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Trang trình bày:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Quang Quyết đăng ký kết hôn vào ngày 20-02-2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, giấy chứng nhận kết hôn số 18. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Quyết không chịu khó làm ăn, chơi bời dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Chị có nhờ bố mẹ hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 7 năm 2016, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Sau đó, do con còn nhỏ nên chị lại quay về gia đình chồng, nhưng anh Quyết không thay đổi, vẫn không chăm lo cho vợ con. Từ tháng 4 năm 2017, chị lại về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Quyết.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Bùi Bá Vĩnh Kha, sinh ngày 26-7-2015, hiện đang ở với anh Quyết. Chị đồng ý để anh Quyết nuôi con, chị đóng góp tiền nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn Bùi Quang Quyết trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Trong quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Trang ghen tuông, nghi ngờ anh có người phụ nữ khác. Anh có giải thích cho chị Trang hiểu nhưng chị Trang vẫn không thay đổi. Mồng 1 Tết năm 2017, chị Trang để con ở nhà để đi chơi với người yêu cũ. Lúc đó anh ở miền Nam nên mồng 2 Tết anh phải đi về giải quyết sự việc. Chị Trang xin anh tha thứ, anh đã bỏ qua nhưng đến nay, chị Trang vẫn chứng nào tật ấy, thường xuyên nhắn tin cho người yêu cũ. Anh nói chị Trang nhiều dẫn đến vợ chồng to tiếng, cuộc sống căng thẳng. Chị Trang làm đơn ly hôn anh, sau đó rút đơn về. Vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay. Do chị Trang kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý.

Sau khi Tòa án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải

thành, anh Quyết thay đổi quan điểm, đề nghị giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có con chung như chị Trang trình bày. Anh xin nuôi con chung, nhất trí mức tiền chị Trang đóng góp nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, đại diện địa phương cung cấp: Quá trình vợ chồng chị Trang và anh Quyết chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn nên xảy ra va chạm, xô xát, có lần chị Trang gọi điện để Công an xã can thiệp việc vợ chồng đánh nhau. Có dư luận phản ánh là anh Quyết không chịu khó lao động, biểu hiện cờ bạc, cầm cắm tài sản gia đình.

Ông Nguyễn Văn Phan là bố đẻ chị Trang cung cấp: Anh Quyết không chịu khó lao động, đua đòi chơi bời. Vợ chồng ông cũng động viên chị Trang con vẫn còn nhỏ nên chịu khó nhẫn nhịn. Tuy nhiên, anh chị sống không hòa thuận, vài lần chị Trang về nhà ông thì ông thấy chị Trang có thương tích ở người, ông hỏi thì chị Trang nói vợ chồng xô xát. Khi chị Trang làm đơn ly hôn, anh Quyết còn có thái độ đe dọa, cư xử không đúng mực với ông. Gia đình anh Quyết và anh Quyết có sang nhà ông nói chuyện để tác động đến chị Trang về nhưng chị Trang nói đã suy nghĩ kỹ, không thể chấp nhận anh Quyết được nữa. Vợ chồng ông rất lo cho chị Trang vì anh Quyết hay đe dọa đánh, giết chị Trang. Việc anh Quyết trình bày chị Trang quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác là không đúng. Nay chị Trang xin ly hôn, gia đình ông để chị Trang tự quyết định, không can thiệp.

Bà Phạm Thị Hảo là mẹ đẻ anh Quyết cung cấp: Do mâu thuẫn về kinh tế, anh Quyết chưa có công việc ổn định, chị Trang thu nhập thấp nên vợ chồng xảy ra cãi cọ. Bà đã khuyên bảo vợ chồng anh chị phải bảo nhau làm ăn, nhưng sau đó chị Trang lại làm đơn ly hôn, không thông báo cho gia đình bà. Bà cũng động viên anh Quyết cố gắng làm việc để nuôi con. Gia đình bà đã sang nói chuyện với bố mẹ chị Trang. Nay chị Trang xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên toà:

Chị Trang vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Quyết, đề nghị giao con chung cho anh Quyết nuôi dưỡng, chị đóng góp tiền nuôi con là 1.500.000đ/tháng; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà phát

biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang và anh Bùi Quang Quyết. Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Bá Vĩnh Kha, sinh ngày 26-7-2015 cho anh Quyết trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trang đóng góp nuôi con với anh Quyết số tiền là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trang có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Trang phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí tiền đóng góp nuôi con nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Quyết được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt, người làm chứng là ông Phan, bà Hảo vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Quyết, ông Phan, bà Hảo.

[2] Về hôn nhân: Chị Trang và anh Quyết kết hôn năm 2013 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng trong cách sống, anh Quyết còn mải chơi không chịu khó lao động, kinh tế khó khăn. Chị Trang đã làm đơn ly hôn anh Quyết, được hòa giải nên chị lại rút đơn về, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đình chỉ giải quyết vụ án. Từ đó đến nay, anh chị vẫn sống ly thân, anh Quyết không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng trong khi chị Trang vẫn kiên quyết

ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần cho chị Trang ly hôn anh Quyết.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Bá Vĩnh Kha, sinh ngày 26-7-2015. Hiện nay, cháu Kha đang ở với anh Quyết. Chị Trang đồng ý để anh Quyết nuôi con theo nguyện vọng của anh, chị đóng góp tiền nuôi con là 1.500.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: chị Trang là vận động viên bắn súng của Trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao tỉnh Hải Dương, thường xuyên tham gia các giải thi đấu nên phải tập trung nhiều ngày để tập luyện, thi đấu nên việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con không được đảm bảo. Tuy cháu Kha còn nhỏ nhưng vẫn ở cùng anh Quyết từ khi vợ chồng ly thân, có sự hỗ trợ của bố mẹ anh Quyết trông nom, chăm sóc cháu. Anh Quyết là lao động tự do, mức thu nhập khoảng 4.500.000đ/tháng. Do vậy, giao con chung của anh chị cho anh Quyết nuôi dưỡng, chị Trang đóng góp tiền nuôi con là 1.500.000đ/tháng sẽ đảm bảo các điều kiện cho cháu Kha phát triển, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang và anh Quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí tiền đóng góp nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang và anh Bùi Quang Quyết.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Bùi Bá Vĩnh Kha, sinh ngày 26-7-2015 cho anh Bùi Quang Quyết trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Trang đóng góp nuôi con với anh Quyết số tiền là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị Trang có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trang phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí tiền đóng góp nuôi con nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0000902 ngày 21-6-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị Trang còn phải nộp 300.000đ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã Hồng Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hoài Thanh